

Bản án số: 265/2021/HS-ST

Ngày: 06-12-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thanh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký Tòa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Trần Châu Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
601/2021/HSST ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
4392/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn B; Sinh năm: 1993, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 205 tổ
6, khu phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ô 16 Lô DC, khu dân cư V,
khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B Dương; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc
tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Phan Thị Th; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 20/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương xử
phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số
11/2016/HSST), đến ngày 28/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/01/2021 – Có mặt

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Ngọc Trâm, là Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Trung Hiếu,
thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan
Văn B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 27/01/2021, tại trước nhà số 28 Nguyễn Công Hoan, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận phối hợp cùng với Công an Phường 7, quận Phú Nhuận phát hiện, bắt quả tang Phan Văn B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán. Thu giữ trong cốp xe đồ xe gắn máy biển số 63B2-773.39 do B điều khiển 01 túi nylon màu đỏ, bên trong có 01 túi nylon màu đen bên trong đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7786 gam, loại Methamphetamine.

(Kết luận giám định số 917/KLGD-MT ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh (BL 60).

Cùng ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn B tại Ô 16 Lô DC, khu dân cư Việt Sing D9, khu phố 4, phường An Phú, TP. Thuận An, tỉnh B Dương nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn B khai nhận:

Phan Văn B là người sử dụng ma túy đá từ khoảng tháng 06/2015 cho đến khi bị bắt. Số ma túy bị thu giữ là do một người thanh niên tên Quốc (không rõ lai lịch) thuê B đi nhận và giao cho khách của Quốc, cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2021, B đang ở tại nhà ở B Dương thì Quốc gọi điện thoại nói B đến khu vực ngã tư Ga, thuộc Quận 12 để Quốc giao việc cho B (không nói rõ là việc gì), B đồng ý. Khi gặp nhau, Quốc giao cho B 01 xe gắn máy biển số 63B2-773.39 và nói trong cốp xe có ma túy đá và dặn B đem số ma túy đá này đi bán cho khách của Quốc tại khu vực đường Nguyễn Công Hoan, Phường 7, quận Phú Nhuận, với giá 26.000.000 đồng, sau đó nhận tiền đem về khu vực ngã tư Ga, thuộc quận 12 đưa cho Quốc, Quốc sẽ trả công cho B số tiền 2.000.000 đồng, khi đến điểm hẹn thì gọi điện thoại cho Quốc để Quốc gọi điện thoại cho người mua ma túy đến gặp B để giao nhận ma túy. B đồng ý nhận xe gắn máy nêu trên nhưng không kiểm tra ma túy bên trong cốp xe nên không rõ số lượng ma túy là bao nhiêu, B chỉ biết là ma túy đá. Sau đó B điều khiển xe gắn máy đi giao ma túy theo chỉ dẫn của Quốc. Khi đi đến trước nhà số 28 Nguyễn Công Hoan, phường 7, quận Phú Nhuận thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Quốc do bị can Phan Văn B không khai rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt để xử lý.

Vật chứng vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 103/PNK/2021 ngày 04/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 917/21 Phú Nhuận có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (Một) túi nylon màu đen và 01 (một) túi nylon màu đỏ.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 63B2-773.39; Số khung: RLCSEC820HY060001; Số máy: E3Y8E-060003, kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi, không bị đục lại. Kết quả điều tra được biết: chiếc xe gắn máy hiệu Piaggio, loại Sprint 125 biển số 63B2-773.39 có số khung: 2514LV015269, số máy: M82EM5081600 do Anh Lê Minh Huân (CMND số 312193135, Nơi cư trú tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Quý, TX. Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) đứng tên chủ sở hữu và hiện nay do anh Huân đang quản lý sử dụng. Đối với số khung: RLCSEC820HY060001, số máy: E3Y8E-060003, qua xác minh là của chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Janus biển số 62C1-126.65 do Chị Huỳnh Thị Gấm (Sinh năm: 1992; Nơi cư trú tại ấp 1, xã Thạnh Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An) đứng tên sở hữu, từ năm 2019 đến nay chị Gấm đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo Công an tìm chị Huỳnh Thị Gấm ghi lời khai về việc chị sở hữu xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay chị Gấm chưa liên hệ làm việc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đã được gửi vào Kho bạc Nhà nước quận 10.

Tại bản Cáo trạng số 310/CT-VKS-P1 ngày 08/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên Tòa:

- Bị cáo Phan Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như nêu trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Phan Văn B, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3; khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 16 đến 18 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị các biện pháp xử lý vật chứng.

- Người bào chữa cho bị cáo B là Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Thông nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không biết mặt cha và hiện nay cũng không còn liên lạc với mẹ. Bị cáo thiếu sự quan tâm chăm sóc dạy dỗ của cha mẹ, không được đi học nên nhận thức hạn chế, nên đã nghe bạn bè xấu rủ rê lôi kéo đi mua bán ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, số ma túy đem bán chưa phát tán ra bên ngoài, nên hậu quả có phần hạn chế. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Ngoài ra cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo sống một mình, hoàn cảnh rất khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ khác mà các Luật sư nêu ra là thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Sau khi tranh luận đối đáp các bên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Phan Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2021, Phan Văn B đang ở nhà thì đối tượng tên Quốc (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho B nói đi đến khu vực ngã tư Ga, Quận 12 để Quốc có việc giao cho làm. B đi xe ôm đến điểm hẹn gặp Quốc, thì được Quốc giao cho chiếc xe gắn máy và nói trong cốp xe có ma túy đá. Quốc dặn B đem ma túy đá đi bán cho khách của Quốc tại đường Nguyễn Công Hoan, Phường 7, quận Phú Nhuận với giá 26.000.000 đồng, bán xong đem tiền về Quốc sẽ trả công cho B 2.000.000 đồng. B đồng ý nhận xe gắn máy bên

trong cốp xe có ma túy đã để đi giao cho Quốc. Khi đi đến trước nhà số 28 Nguyễn Công Hoan, phường 7, quận Phú Nhuận thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe gắn máy do B điều khiển 01 túi nylon màu đỏ, bên trong có 01 túi nylon màu đen bên trong đựng 01 gói nylon hàn kín gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu. Theo kết luận giám định số 917/KLGD-MT ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh (BL 60) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7786 gam, loại Methamphetamine.

Xét thấy bị cáo Phan Văn B có hành vi cất giữ 99,7786 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho đối tượng nghiện, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Phan Văn B khai nhận số ma túy bị bắt nêu trên là của đối tượng tên Quốc thuê bị cáo đem đi bán cho đối tượng nghiện, nhưng ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ gì khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị cáo đang mang đi bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác nó còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân:

Bị cáo B là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 20/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2015, đến ngày 28/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Xét thấy bị cáo Phan Văn B là người đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Phan Văn B, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư và đại diện Viện kiểm sát đã nêu, cơ bản là thống nhất với nhau và có cơ sở, nên chấp nhận. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Phan Văn B theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Quốc là người đưa đã bán ma túy cho bị cáo B đem đi bán, do B khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xác minh, làm rõ để xử lý.

[2] Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn B, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một số tiền, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 917/21 Phú Nhuận có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) túi nylon màu đen và 01 (một) túi nylon màu đỏ, là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Phan Văn B, bị cáo khai là điện thoại của bị cáo sử dụng hàng ngày, có dùng liên lạc với Quốc để mua bán ma túy, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 63B2-773.39; Số khung: RLCSEC820HY060001; Số máy: E3Y8E-060003, kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi, không bị đục lại. Kết quả điều tra thể hiện: biển số 63B2-773.39 là của chiếc xe gắn máy hiệu Piaggio, loại Sprint 125, có số khung: 2514LV015269, số máy: M82EM5081600 do Anh Lê Minh Huân, trú tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu và hiện nay do anh Huân vẫn đang quản lý sử dụng. Đối với số khung: RLCSEC820HY060001, số máy: E3Y8E-060003, qua xác minh là của chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Janus biển số 62C1-126.65 do Chị Huỳnh Thị Gấm, sinh năm 1992, trú tại ấp 1, xã Thạnh Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đứng tên sở hữu, từ năm 2019 đến nay chị Gấm đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo Công an tìm chị Huỳnh Thị Gấm ghi lời khai về việc chị sở hữu xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay chị Gấm chưa liên hệ làm việc.

Xét thấy chiếc xe gắn máy (có gắn biển số 63B2-773.39), có số khung: RLCSEC820HY060001, số máy: E3Y8E-060003, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên giao cho Cục thi hành án

Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Riêng biển số 63B2-773.39 là biển số giả, nên tịch thu tiêu hủy);

- Đối với số tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Phan Văn B, B khai là tiền của bị cáo đi làm bảo vệ trước đây có được dùng để tiêu xài cá nhân, (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra tại kho bạc nhà nước Quận 10). Là vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo, nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2021

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn B số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 917/21 Phú Nhuận có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Diễm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) túi nylon màu đen và 01 (một) túi nylon màu đỏ;

+ Biển số 63B2-773.39 là biển số giả.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, có số Imei 1: 862651039171811; số Imei 2: 862651039171803 cùng sim số (bề màn hình, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, có số ...0700); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (bị hư màn hình) cùng sim số (bề lưng, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện)

+ Giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha loại Janus, dung tích xi lanh 125, số khung: RLCSEC820HY060001, số máy: E3Y8E-

060003 (xe không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn B số tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/336, ngày 27/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 ngày 22/02/2021).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Văn B nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Phan Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - Cục THA DS; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (2) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Luật sư; | (2) |
| - THA HS; | (2) |
| - Phòng PC 53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân